Bs CKI Tr□n Qu□c Chi□n

Viêm th□n b□ th□n khí th□ng (Emphysematous pyelonephritis- EPN) là m□t nhi□m trùng ho□i th□ nghiêm tr□ng c□a nhu mô th□n; nó gây ra khí hình thành □ trong h□ th□ng góp, nhu mô th□n và/ho□c □ các mô quanh th□n. Khí ch□ □ trong b□ th□n, mà không có trong nhu mô th□n, thì th□□ng đ□□c qui cho là viêm b□ th□n khí th□ng. EPN th□□ng g□p □ nh□ng ng□□i b□ b□nh đái tháo đ□□ng, và s□ bi□u hi□n c□a EPN gi□ng v□i viêm th□n b□ th□n c□p. Tuy nhiên, di□n bi□n lâm sàng c□a EPN có th□ nghiêm tr□ng và đe d□a tính m□ng n□u không đ□□c nh□n ra và không đ□□c đi□u tr□ m□t cách nhanh chóng.

Tr□□ng h□p khí ni□u đ□u tiên đã đ□□c báo cáo vào năm 1898; k□ t□ lúc đó, x□p x□ 200 tr□□ng h□p EPN đã đ□□c báo cáo. M□c d□u h□u h□t thông tin có đ□□c là t□ các báo cáo ca b□nh, m□t vài chu□i d□ li□u l□n cũng đã đ□□c báo cáo. Bài báo này mô t□ sinh b□nh h□c, phân lo□i, các bi□n ch□ng và đi□u tr□ EPN d□a vào vi□c đánh giá l□i 05 chu□i d□ li□u l□n □ 149 b□nh nhân.

L□CH S□

Kelly và MacCullum đã báo cáo tr□□ng h□p khí ni□u đ□u tiên t□ m□t tr□□ng h□p nhi□m trùng th□n t□o khí vào năm 1898. K□ t□ lúc đó, m□t vài tên g□i đã đ□□c s□ d□ng đ□ mô t□ b□nh, ch□ng h□n nh□ khí th□ng th□n, viêm th□n khí, và viêm th□n b□ th□n khí th□ng. T□ l□ t□ vong có liên quan v□i b□nh là cao tr□□c khi có s□ ra đ□i c□a các lo□i kháng sinh; tuy nhiên, nh□ng ti□n b□ trong k□ thu□t ch□n đoán hình □nh, ki□m soát đái tháo đ□□ng, đi□u tr□ h□i s□c, và đi□u tr□ xâm nh□p t□i thi□u đã c□i thi□n k□t qu□ □ nh□ng b□nh nhân EPN. M□c d□u ph□u thu□t c□t b□ th□n có l□ là cách th□c nhanh nh□t đ□ đi□u tr□ ngu□n nhi□m trùng, ch□c năng th□n s□ b□ □nh h□□ng □ nhi□u b□nh nhân; vì v□y, m□t chi□n l□□c đi□u tr□ đ□ c□u v□t th□n có l□ r□t đáng đ□ ao □□c. Các chu□i d□ li□u đã đ□□c đ□ c□p □ trên làm sáng t□ cách ti□p c□n, ch□ng h□n nh□ ph□u thu□t c□t th□n d□ phòng cho nh□ng b□nh nhân đi□u tr□ b□o t□n không g□i ra m□t đáp □ng.

NGUYÊN NHÂN

Trong s□ các lo□i vi khu□n có liên quan v□i EPN, Escherichia coli đ□□c phân l□p □ 66% b□nh nhân và Klebsiella đ□□c báo cáo là 26%. Proteus, pseudomonas và streptococcus là các lo□i vi

khu□n khác đ□□c tìm th□y □ nh□ng b□nh nhân có EPN. Nhi□u lo□i vi khu□n tr□n l□n đ□□c quan sát th□y □ 10% b□nh nhân. K□t qu□ c□y máu d□□ng tính đ□ng nh□t v□i k□t qu□ c□y n□□c ti□u □ 54% b□nh nhân. Các lo□i vi sinh v□t hi□m g□p nh□ clostridium và candida cũng đã đ□□c phân l□p □ nh□ng b□nh nhân EPN. G□n đây, entamoeba histolytica và aspergillus fumigatus đã đ□□c báo cáo nh□ là nguyên nhân c□a EPN. Th□n đ□□c c□y ghép có l□ d□ m□c EPN b□i do có liên quan v□i các y□u t□ nguy c□ cao □ nh□ng ng□□i nh□n ch□ng h□n nh□ đái tháo đ□□ng và □c ch□ mi□n d□ch.

SINH LÝ B□NH

EPN là m□t tình tr□ng nhi□m trùng nghiêm tr□ng c□a nhu mô th□n gây ra s□ tích lũy khí trong các mô. Tình tr□ng nhi□m trùng th□□ng có quá trình di□n bi□n đ□t ng□t và có th□ t□ v□ng n□u đ□ m□c không đi□u tr□. Tuy nhiên, nhi□m trùng đ□□ng ni□u là th□□ng g□p □ nh□ng ng□□i đái tháo đ□□ng, và không ph□i t□t c□ các tr□□ng h□p nhi□m trùng này đ□u d□n đ□n EPN. Các y□u t□ đ□a đ□n EPN □ nh□ng ng□□i đái tháo đ□□ng có th□ bao g□m đái tháo đ□□ng không đ□□c ki□m soát, n□ng đ□ cao c□a HbA1c, và các c□ ch□ làm suy y□u mi□n dich c□a v□t ch□. Vào năm 1993, Guiard đã đ□ c□ s□ lên men r□□u c□a glucose v□i s□ t□o ra carbondioxide do các vi sinh v□t là nguyên nhân c□a khí trong các mô.

Vào năm 1898, Muller l□n đ□u tiên nh□n ra nitrogen, hydrogen, và carbon dioxide □ b□nh nhân có khí ni□u. Schainuck và c□ng s□ đã đ□ c□ r□ng các s□n ph□m lên men t□ mô ho□i t□ t□o ra carbon dioxide. Có 3 nghiên c□u phân tích thành ph□n khí, và c□ 3 nghiên c□u đã ch□ng th□c r□ng thành ph□n c□a khí trong EPN bao g□m nitrogen (60%), hydrogen (15%), carbon dioxide (5%), và oxygen (8%). Huang và c□ng s□ đã k□t lu□n r□ng h□n h□p lên men acid là c□ ch□ c□a s□ t□o khí d□a vào s□ hi□n di□n c□a hydrogen. Yang và Shen đã nh□n th□y r□ng các tình tr□ng nhi□m trùng t□o khí ph□ thu□c vào s□ d□ hóa mô nhanh và s□ chuy□n đ□i các s□n ph□m cu□i cùng b□ suy y□u t□i v□ trí viêm. M□c dù carbon dioxide đ□□c phóng thích b□i vi khu□n, tr□ng thái cân b□ng cu□i cùng c□a mô đ□□c hoàn t□t b□i s□ s□i b□t c□a mô và khí xác đ□nh hàm l□□ng carbon dioxide cu□i cùng. B□nh lý mao m□ch do đái tháo đ□□ng có l□ cũng đóng góp vào s□ chuy□n đ□i ch□m các s□n ph□m d□ hóa và d□n đ□n s□ tích lũy c□a khí.

Viêm th□n b□ th□n u h□t vàng, mà th□□ng có liên quan v□i s□i th□n □ th□n không có ch□c năng có tính tr□ng nhi□m trùng gram âm nghiêm tr□ng, là b□nh lý nhi□m trùng khác r□t gi□ng v□i s□ bi□u hi□n c□a EPN. Viêm th□n b□ th□n u h□t vàng cũng có th□ t□o ra khí trong nhu mô th□n và khoang quanh th□n, nh□ng th□□ng không có m□c đ□ đ□□c quan sát th□y nh□ v□i EPN. Đi□u tr□ viêm th□n b□ th□n u h□t vàng hoàn toàn b□ng ph□u thu□t, đòi h□i ph□i c□t b□ th□n s□m b□i th□n đã m□t ch□c năng s□n và không đáng đ□ c□u v□t.

LÂM SÀNG

D□ch t□ h□c

Tu□i trung bình c□a b□nh nhân b□ EPN đ□□c báo cáo là 55 tu□i, thay đ□i t□ 19-81 tu□i. B□nh th□□ng g□p nhi□u h□n g□p 6 l□n □ ph□ n□. 95% b□nh nhân có đái tháo đ□□ng. □ h□u h□t b□nh nhân, đái tháo đ□□ng không đ□□c ki□m soát, v□i n□ng đ□ cao c□a HbA1c (72%) ho□c n□ng đ□ cao c□a đ□□ng máu.

Nh□ng tr□□ng h□p hi□m g□p đã đ□□c báo cáo □ nh□ng ng□□i không có đái tháo đ□□ng, v□i suy th□n và □c ch□ mi□n d□ch nh□ là các y□u t□ nguy c□ góp thêm vào. □ nh□ng b□nh nhân này, 22% có các đ□□ng □ng □ trên b□ t□c ngh□n, 4% có th□n đa nang, và 4% suy th□n giai đo□n cu□i. S□ t□c ngh□n là nguyên nhân ch□ y□u c□a EPN □ nh□ng ng□□i không có đái tháo đ□□ng. Th□n trái thì th□□ng b□ □nh h□□ng h□n th□n ph□i. Các tr□□ng h□p EPN □ hai bên cũng đ□□c báo cáo.

Tri□u ch□ng toàn thân

B□nh nhân có bi□u hi□n đi□n hình v□i s□t (79%), đau b□ng ho□c đau vùng hông (71%), bu□n nôn và nôn m□a (17%), khó th□ (13%), suy th□n c□p (35%), thay đ□i c□m giác (19%), shock (29%), và gi□m ti□u c□u (46%). Ti□ng l□o x□o v□□t quá vùng hông có th□ x□y ra □ nh□ng tr□□ng h□p EPN ti□n ti□n. Khí ni□u thì không th□□ng g□p tr□ phi viêm bàng quang hi□n di□n. Tràn khí d□□i da và khí trung th□t g□n đây đã đ□□c báo cáo □ m□t tr□□ng h□p EPN. Thai k□ cũng có th□ b□ bi□n ch□ng b□i EPN. EPN hai bên cũng đã đ□□c báo cáo. Các b□nh lý đi kèm bao g□m nghi□n r□□u, suy dinh d□□ng, s□i th□n và nhi□m toan ceton do đái tháo đ□□ng.

CH□ Đ□NH

Nh□ng b□nh nhân EPN nên đ□□c đi□u tr□ n□i khoa tích c□c và, có th□, can thi□p ph□u thu□t nhanh chóng.

+ Đi□u tr□ b□o t□n- D□n l□u qua da cùng v□i kháng sinh

- □ nh□ng b□nh nhân có ch□c năng th□n b□ □nh h□□ng
- Nh□ng tr□□ng h□p s□m có liên quan v□i khí ch□ □ h□ th□ng góp và b□nh nhân có tình tr□ng b□nh □n đ□nh v□ các m□t khác.
- EPN class 1 và class 2
- EPN class 3 và class 4 – v□i s□ hi□n di□n ít h□n 2 y□u t□ nguy c□ (gi□m ti□u c□u, n□ng đ□ creatine huy□t thanh tăng cao, thay đ□i c□m giác, shock)

+ Đi□u tr□ ph□u thu□t- C□t th□n

- Vi□c đi□u tr□ v□i s□ l□a ch□n cho h□u h□t b□nh nhân
- Không có đ□□ng vào đ□ d□n l□u qua da ho□c đ□t stent (sau khi b□nh nhân đã □n đ□nh)
- Khí trong nhu mô th□n ho□c EPN th□ khô (dry-type)
- Có th□ c□t b□ th□n hai bên □ nh□ng b□nh nhân b□ EPN □ hai bên
- EPN class 3 và class 4- v□i s□ hi□n di□n nhi□u h□n 2 y□u t□ nguy c□ (gi□m ti□u c□u, n□ng đ□ creatinine huy□t thanh tăng cao, thay đ□i c□m giác, shock)

CH□NG CH□ Đ□NH

Không t□n t□i ch□ng ch□ đ□nh cho vi□c đi□u tr□ EPN. Tình tr□ng nhi□m trùng th□□ng kh□i phát đ□t ng□t và có th□ t□ vong n□u b□ quên không đ□□c đi□u tr□. Tuy nhiên, vi□c can thi□p b□ng ph□u thu□t ch□ nên đ□□c th□c hi□n sau khi có s□ □n đ□nh c□a tình tr□ng tim ph□i.

CÁC NGHIÊN C□U CH□N ĐOÁN HÌNH □NH

- B□nh nhân ph□i đ□□c đi□u tr□ □n đ□nh v□i truy□n d□ch tĩnh m□ch và kháng sinh tĩnh m□ch tr□□c khi can thi□p X- quang
- Ch□n đoán hình □nh th□n, ni□u qu□n, và bàng quang th□□ng bi□u l□ v□i khí phân b□ kh□p vùng c□a th□n, nh□ đ□□c mô t□ trong các hình □ d□□i. □ nh□ng b□nh nhân viêm b□ th□n khí th□ng, h□ th□ng góp có th□ b□ làm đ□y v□i khí. M□t hình t□c ru□t cũng có th□ đ□□c th□y, g□i ý tình tr□ng viêm sau phúc m□c.

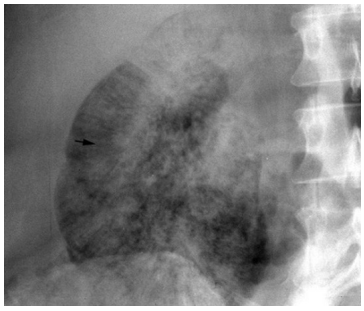

Ch□n đoán hình □nh th□n, ni□u qu□n, và bàng quang cho th□y m□t hình d□ng v□t khí kh□p toàn b□ th□n ph□i □ m□t b□nh nhân EPN.

EPN. Ch□n đoán hình □nh th□n, ni□u qu□n, và bàng quang cho th□y khí kh□p vùng th□n ph□i. Các mũi tên tr□ng phác h□a ph□m vi khí. Vùng m□ nh□t phác h□a s□i th□n có hình d□ng s□ng nai đ□c có th□ nhìn th□y đ□□c □ th□n ph□i.

- Siêu âm th□n th□□ng bi□u l□ nh□ng vùng echo giàu v□i bóng m□ nhi□m b□n. Th□n □ n□□c và d□ch quanh th□n cũng có th□ đ□□c nhìn th□y, nh□ đ□□c mô t□ □ hình bên d□□i.

[redacted]

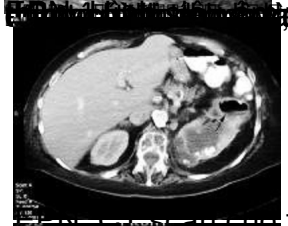

[redacted] th□y khí trong th□n trái, v□i s□i và viêm th□n b□ th□n u h□t vàng

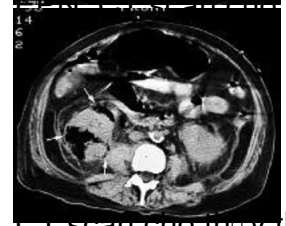

[redacted] th□n ph□i và khí quanh th□n □ m□t b□nh nhân EPN

[redacted]

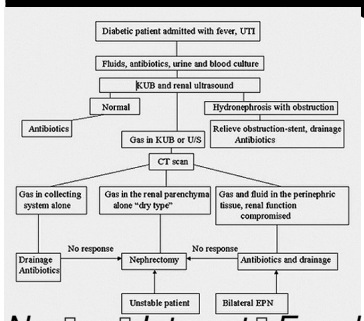

Ngu□n: □ Internet,□ Emedicine.Medscape 04-11-2014